TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 02 - 2024.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Ông Trương Hoài Khanh

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2013/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về "**Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trương Hoài P**, sinh năm 1991 *(có mặt)*

Địa chỉ: Số 9/328, khu phố Ô, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị **Danh Mỹ L,** sinh năm 2001 *(có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 1, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Trương Hoài P trình bày:***

Anh và chị Danh Mỹ L tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau từ năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được UBND phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/8/2019.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 (một) con chung tên Trương Văn P1- sinh ngày 11/01/2019. Tuy nhiên thời gian sau này cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng dẫn đến cãi vã, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không

thể hàn gắn được, hôn nhân không hạnh phúc nên anh P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh P xác định con chung hiện sống cùng anh, do đó anh yêu cầu giao con chung cho anh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh P xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh P xác định giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung; ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

**** Tại bản tự khai đề ngày 14/11/2023, bị đơn chị Danh Mỹ L trình bày:***

Chị và anh Trương Hoài P chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, đã được UBND phường H cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2019. Tuy nhiên do cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cải vã, đời sóng vợ chồng không còn hòa hợp. Nay anh P khởi kiện xin ly hôn, chị L xác định ý kiến đối với các yêu cầu của anh P như sau:

- Về hôn nhân: Chị L đồng ý ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị L đồng ý giao con chung tên Trương Văn P1- sinh ngày 11/01/2019 cho anh P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; chị L không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời chị L cũng có đơn đề ngày 14/11/2023 đề nghị Tòa án không hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng chị, xác định giữ nguyên ý kiến đã trình bày và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án các cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Trương Hoài P khởi kiện xin ly hôn với chị Danh Mỹ L; địa chỉ cư trú: Tổ 8, khu phố 1, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" và theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] Bị đơn chị Danh Mỹ L có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Hoài P đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định

pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt chị L.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Hoài P và chị Danh Mỹ L được xác lập trên cơ sở tự nguyện; có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được UBND phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/8/2019, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Trương Hoài P, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa vợ chồng anh P và chị L phát sinh bất đồng, mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã làm tình cảm rạn nứt; cả anh P và chị L đều xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị không hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa, anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị L; phía chị L cũng có ý kiến bằng văn bản đồng ý ly hôn với anh P. Qua xem xét, đánh giá Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; hôn nhân không có khả năng đoàn tụ; do đó sau khi nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P, xử cho anh P được ly hôn với chị L.

[5] Xét yêu cầu của anh Trương Hoài P và ý kiến của chị Danh Mỹ L về việc nuôi con chung là cháu Trương Văn P1- sinh ngày 11/01/2019, Hội đồng xét xử nhận định:

Từ khi anh P và chị L sống ly thân đến nay, cháu P1 sinh sống cùng anh P; quá trình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung anh P đã đảm bảo đầy đủ quyền lợi hợp pháp cho con; phía chị L tại văn bản trình bày ý kiến cũng thống nhất giao con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy yêu cầu của anh P và ý kiến của chị L về việc nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật; do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của anh P, giao cháu Trương Văn P1 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh P không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Trương Hoài P phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trương Hoài P và chị Danh Mỹ L.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung giữa anh Trương Hoài P và chị Danh Mỹ L là cháu Trương Văn P1- sinh ngày 11/01/2019 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Nguyên đơn anh Trương Hoài P phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh P đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0002734 ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/02/2024). Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Kim Yến